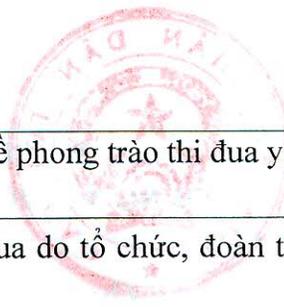




BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA
ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
VÀ CÁC VỤ GIÁM ĐỐC KIỂM TRA THUỘC TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-TANDTC-TĐKT ngày 16/5/2018
của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

PHẦN I. TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM
A. ĐIỂM CHUẨN

STT	Nội dung chấm điểm thi đua	Điểm chuẩn	Điểm đạt được
I. Công tác thi đua, khen thưởng		100đ	
1	Xây dựng kế hoạch phát động thi đua thường xuyên hàng năm, trong đó thể hiện rõ chủ đề thi đua, khẩu hiệu thi đua, các chỉ tiêu thi đua để cụ thể hoá nội dung phát động thi đua của TAND tối cao, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị.	10đ	
2	Tổ chức phát động thi đua, đăng ký thi đua, giao ước thi đua kịp thời, đúng quy định.	5đ	
3	Tổ chức thực hiện có hiệu quả từ 02 phong trào thi đua (theo đợt hoặc theo chuyên đề) trở lên để thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm.	20đ	
4	Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, báo cáo kịp thời theo đúng quy định.	5đ	
5	Thực hiện việc bình xét thành tích thi đua, khen thưởng, đề nghị khen thưởng chính xác, khách quan, đúng tỷ lệ, thời gian và thủ tục, hồ sơ bảo đảm theo quy định của pháp luật.	5đ	
6	Chấp hành nghiêm chế độ báo cáo, kế hoạch kiểm tra về công tác thi đua, khen thưởng của TAND tối cao.	5đ	
7	Công tác xây dựng, nhân điển hình tiên tiến: - Có kế hoạch bồi dưỡng, triển khai xây dựng được các tập thể điển hình tiên tiến. - Có kế hoạch bồi dưỡng, xây dựng được các cá nhân điển hình tiên tiến (tiêu chí tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến hướng dẫn tại Kế hoạch số 99/KH-TANDTC-TĐKT ngày 15/5/2017 của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng TAND). - Có kế hoạch và tổ chức giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến.	15đ 15đ 10đ	
8	Công tác tuyên truyền về phong trào thi đua yêu nước:		



	Có kế hoạch và triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền về phong trào thi đua yêu nước của TAND tối cao.	5đ	
9	Tham gia và tổ chức thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua do tổ chức, đoàn thể Trung ương phát động.	5đ	
II. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ		600đ	
	<u>Các TAND cấp cao chấm điểm theo mục này</u>		
	- 100% các vụ, việc được giải quyết trong thời hạn luật định.	40đ	
	- Giải quyết, xét xử phúc thẩm các vụ án hình sự đạt chỉ tiêu 90%.	100đ	
	- Giải quyết, xét xử phúc thẩm các vụ, việc dân sự, hôn nhân & gia đình, kinh doanh thương mại, lao động đạt chỉ tiêu 85% (Tính tỷ lệ chung).	110đ	
	- Giải quyết, xét xử phúc thẩm các vụ án hành chính đạt chỉ tiêu 80%.	100đ	
	- Giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đạt chỉ tiêu 60%.	100đ	
	- Tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy do nguyên nhân chủ quan không vượt quá 1,16%.	30đ	
	- Tỷ lệ bản án, quyết định bị sửa do nguyên nhân chủ quan không vượt quá 3%.	30đ	
	- 100% các bản án, quyết định của Tòa án được ban hành trong thời hạn luật định.	20đ	
	- Chấp hành nghiêm quy định mỗi Thẩm phán chủ tọa xét xử ít nhất một phiên tòa rút kinh nghiệm/năm.	30đ	
	- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác liên quan đến lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ theo thẩm quyền hoặc được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao giao.	20đ	
	- Chấp hành nghiêm túc quy định kiểm tra đối với TAND cấp tỉnh và TAND cấp huyện.	20đ	
	<u>Các Vụ Giám đốc kiểm tra chấm điểm theo mục này</u>		
	- Giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đạt chỉ tiêu 60%.	150đ	
	- Công tác tiếp nhận và xử lý công văn, đơn thư đạt tỷ lệ 100%.	100đ	
	- Hoàn thành tốt nhiệm vụ giúp Chánh án Tòa án nhân dân tối cao tổ chức các phiên họp của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử các vụ án thuộc thẩm quyền.	100đ	
	- 100% các vụ, việc được giải quyết trong thời hạn luật định.	50đ	
	- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác liên quan đến lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch công tác năm.	100đ	
	- Hoàn thành 100% các nhiệm vụ đột xuất được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao giao và phục vụ công tác kiểm tra đối với các Tòa án nhân dân.	100đ	
III. Công tác khác		200đ	
1	<u>Công tác tổ chức, cán bộ, xây dựng đơn vị:</u> - Chấp hành nghiêm các quy định về tuyển dụng, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá cán bộ,	10đ	

	<p>công chức hàng năm theo thẩm quyền.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng các quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động. 10đ - Xây dựng đơn vị đoàn kết nội bộ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. 15đ - Không có cá nhân vi phạm kỷ luật về đảng, chính quyền. 10đ - Thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức và các quy định khác của TAND. 5đ 	
2	<p>Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện việc tổ chức tiếp công dân theo đúng quy định pháp luật. 5đ - Xử lý 100% đơn khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật tố tụng (hình sự, dân sự, hành chính...). 10đ - Xử lý 100% đơn theo Luật khiếu nại, Luật tố cáo bảo đảm kịp thời, theo đúng quy định của pháp luật (giải quyết đơn, chuyển đơn cho cơ quan có thẩm quyền...) 10đ 	
3	<p>Thực hiện cải cách hành chính - tư pháp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành đầy đủ các quy chế về các mặt hoạt động thuộc lĩnh vực công tác của đơn vị và tổ chức thực hiện nghiêm túc. 5đ - Có sáng kiến, giải pháp đổi mới về thủ tục hành chính tư pháp, được áp dụng có hiệu quả tại đơn vị. 10đ - Triển khai có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và công tác chuyên môn, nghiệp vụ. 5đ - Thực hiện đúng quy định về công khai bản án. 15đ 	
4	<p>Công tác quản lý tài chính và công sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng chế độ về tài chính, kế toán, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định. 5đ - Chấp hành quy định về công tác quản lý công sản, mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc theo đúng chế độ. 5đ - Không để xảy ra mất mát, hư hỏng, sử dụng lãng phí tài sản, cơ sở vật chất của đơn vị. 5đ 	
5	<p>Công tác văn phòng, báo cáo, thống kê, tổng hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt công tác văn phòng, quản trị - hành chính, tham mưu tổ chức các hoạt động của lãnh đạo và phục vụ nhiệm vụ xét xử, bảo đảm an toàn đơn vị. 10đ - Công tác văn thư, lưu trữ hồ sơ, bảo mật được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. 5đ - Chấp hành chế độ báo cáo, thống kê (định kỳ, đột xuất) bảo đảm chính xác, đầy đủ, đúng thời gian quy định. 5đ - Có kế hoạch, thực hiện tự kiểm tra và chấp hành nghiêm túc kế hoạch kiểm tra của TAND tối cao. 5đ 	

6	Công tác xây dựng văn bản hướng dẫn, văn bản quy phạm pháp luật Tổ chức triển khai đóng góp ý kiến đúng thời hạn 100% văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn của TAND tối cao khi có yêu cầu.	5đ	
7	Công tác xây dựng đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị-xã hội; triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - Tổ chức đảng, đoàn thể trong đơn vị hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, Điều lệ của tổ chức chính trị-xã hội và chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật, hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Có kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm quy định học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại đơn vị, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) của Đảng.	10đ 5đ	
8	Tổ chức các hoạt động phong trào: - Tổ chức thành công các hoạt động phong trào tại cơ quan, đơn vị như: cuộc thi về chuyên môn nghiệp vụ, tìm hiểu lịch sử, truyền thống TAND; hội thi văn nghệ, thể thao nội bộ hoặc đăng cai các hội nghị do TAND tối cao tổ chức. - Tham gia đầy đủ các hội diễn văn nghệ do Cụm thi đua và TAND tối cao tổ chức. - Tham gia đầy đủ các giải thể thao do Cụm thi đua và TAND tối cao tổ chức. - Đơn vị chấp hành tốt quy định về văn hóa công sở, sử dụng trang phục theo đúng quy định.	5đ 5đ 5đ 5đ	
9	Hoạt động từ thiện, xã hội: - Tham gia đầy đủ các hoạt động từ thiện, xã hội, đóng góp các quỹ từ thiện, quỹ tình nghĩa TAND... do các cơ quan, tổ chức phát động. - Tham gia đầy đủ các phong trào: “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Hiến máu nhân đạo”, “Xây dựng nông thôn mới”....	5đ 5đ	

B. ĐIỂM THƯỞNG

Nội dung được cộng điểm thưởng		Điểm thưởng	Tổng điểm thưởng
I. Công tác thi đua, khen thưởng			
1	Có giải pháp đổi mới về công tác thi đua, khen thưởng được áp dụng có hiệu quả tại đơn vị.	+10đ	
2	Có Thảm phán đạt một trong các danh hiệu “Thảm phán giỏi”, “Thảm phán tiêu biểu”, “Thảm phán mẫu mực” (<i>Áp dụng đối với TAND cấp cao</i>)	+5đ	

3	Có từ 01 tấm gương (tập thể hoặc cá nhân) điển hình tiên tiến trở lên được tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông trong và ngoài TAND.	+5đ	
4	Có tin, bài đăng trên các phương tiện truyền thông trong và ngoài TAND tuyên truyền về phong trào thi đua, các mặt hoạt động hoặc tấm gương người tốt, việc tốt của đơn vị.	+5đ	
II. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ			
<i>Phân Áp dụng với các Tòa án nhân dân cấp cao</i>			
1	Giải quyết, xét xử phúc thẩm các vụ án hình sự Giải quyết, xét xử trong thời hạn luật định, vượt chỉ tiêu (trên 90%)	+1đ/1% vượt	
2	Giải quyết, xét xử phúc thẩm các vụ, việc dân sự, hôn nhân & gia đình, kinh doanh thương mại, lao động Giải quyết, xét xử trong thời hạn luật định, vượt chỉ tiêu (trên 85%)	+1đ/1% vượt	
3	Giải quyết, xét xử phúc thẩm các vụ án hành chính Giải quyết, xét xử trong thời hạn luật định, vượt chỉ tiêu (trên 80%)	+1đ/1% vượt	
4	Giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm Giải quyết vượt chỉ tiêu (trên 60%)	+1đ/1% vượt	
5	Một số nội dung khác liên quan đến công tác giải quyết, xét xử: - Đơn vị có tỷ lệ giải quyết, xét xử bình quân của Thẩm phán cao hơn định mức quy định. - Không có bản án, quyết định bị huỷ do nguyên nhân chủ quan. - Không có bản án, quyết định bị sửa do nguyên nhân chủ quan.	+10đ + 10đ + 10đ	
	Phân áp dụng đối với các vụ Giám đốc kiểm tra - Giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm vượt trên 60%. - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giúp Chánh án Tòa án nhân dân tối cao tổ chức các phiên họp của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử các vụ án thuộc thẩm quyền. - Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ khác liên quan đến lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch công tác năm. - Hoàn thành xuất sắc 100% các nhiệm vụ đột xuất được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao giao.	+1đ/1% vượt +30đ +30đ +30đ	

C. ĐIỂM TRỪ

Nội dung trừ điểm thi đua		Điểm trừ	Tổng điểm trừ
I. Công tác thi đua, khen thưởng			
1	Triển khai không đầy đủ các văn bản hướng dẫn của TAND tối cao về tổ chức phong trào thi đua.	- 5đ	
2	Thực hiện việc tự chấm điểm thi đua không khách quan, chính xác, không đúng với Bảng chấm điểm thi đua.	- 30đ	
II. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ <i>+ Áp dụng đối với các Tòa án nhân dân cấp cao</i>			
1	Có vụ, việc để quá thời hạn thụ lý, giải quyết theo quy định pháp luật.	- 10đ	
2	- Có vụ, việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án không đúng quy định pháp luật - Có vụ, việc mà lý do tạm đình chỉ vụ án không còn nhưng để quá hạn luật định, không đưa ra giải quyết tiếp theo quy định pháp luật.	- 20đ - 10đ	
3	Có bản án, quyết định bị hủy do xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, cảnh cáo, phạt tiền (<i>hình phạt chính</i>), cải tạo không giam giữ không đúng pháp luật (<i>Tính vào thành tích thời điểm bị hủy</i>).	- 10đ	
4	Trong tổ chức xét xử, giải quyết vụ án không thực hiện đúng các quy định của pháp luật, để xảy ra sai sót bị tố cáo, khiếu nại hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng (<i>Tính các vụ, việc có căn cứ vi phạm, ví dụ: trong khi đang xét xử Thẩm phán, Thư ký sử dụng điện thoại để nghe, gọi hoặc các hành vi không đúng khác</i>).	- 20đ	
	Áp dụng đối với các Vụ giám đốc kiểm tra - Có đơn khiếu nại theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm để quá thời hạn thụ lý, giải quyết theo quy định pháp luật. - Có nhiệm vụ theo kế hoạch năm bị lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao đánh giá hoàn thành chất lượng không cao. - Có nhiệm vụ đột xuất do lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao giao trực tiếp cho đơn vị bị đánh giá hoàn thành chất lượng không cao.	-10đ - 20đ - 20đ	
III. Công tác khác			
1	Có cán bộ, công chức của đơn vị vi phạm kỷ luật nhưng không được xem xét xử lý kịp thời theo đúng quy định.	- 20đ	
2	Có cán bộ, công chức vi phạm các quy định pháp luật hành chính, các vi phạm khác bị xử lý hoặc bị đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng làm ảnh		

D. ĐIỂM LIỆT

**Không xét tặng các danh hiệu thi đua đối với tập thể
vi phạm một trong các trường hợp dưới đây**

1	Không tổ chức phong trào thi đua, đăng ký thi đua, không có báo cáo thành tích thi đua hoặc báo cáo sai nhằm nâng cao thành tích.
2	Có bản án, quyết định kết án oan người không phạm tội.
3	Không hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ công tác chuyên môn được giao trong năm.
4	Tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy do nguyên nhân chủ quan trên 1,16% hoặc bị sửa do nguyên nhân chủ quan trên 3%.
5	Có từ 3% vụ, việc trở lên để quá thời hạn luật định vì lý do chủ quan mà chưa được giải quyết, xét xử.
6	Nội bộ mất đoàn kết; có cán bộ bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị khởi tố về hình sự; đơn vị để xảy ra tham nhũng.

PHẦN II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN**1. Cách tính điểm và chấm điểm**

Căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo các tiêu chí đã được quy định, cách tính điểm được xác định như sau:

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu các mặt công tác được quy định tại các mục: Công tác thi đua, khen thưởng; công tác chuyên môn, nghiệp vụ; công tác khác thì đạt tổng số điểm chuẩn quy định cho mỗi mục, tương ứng với nhiệm vụ đơn vị thực hiện được. Tổng số điểm chuẩn là 900đ.

- Các mặt công tác vượt chỉ tiêu theo quy định thì được tính cộng điểm (điểm thưởng); các nội dung vi phạm quy định thì bị trừ điểm (điểm trừ).

- Tổng số điểm thi đua của đơn vị đạt được trong năm công tác bằng: điểm chuẩn + điểm thưởng - điểm trừ.

- Nguyên tắc chấm điểm: Các chỉ tiêu hoàn thành theo tiêu chí đề ra tại từng tiểu mục chấm điểm bằng số điểm chuẩn; các chỉ tiêu không hoàn thành theo tiêu chí đề ra tại từng tiểu mục chấm 0 điểm.

- Cách tính điểm thưởng, điểm trừ: hoàn thành được nội dung nào thì được cộng điểm thưởng nội dung đó; vi phạm chỉ tiêu thi đua nào thì bị trừ điểm thi đua nội dung đó.

- Việc chấm điểm phải thực hiện nghiêm túc, đánh giá trung thực, đúng thực chất với kết quả hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị trong năm công tác.

2. Đánh giá kết quả thi đua

Trên cơ sở kết quả tự chấm điểm của các đơn vị; kết quả rà soát, thẩm định, kiểm tra của Tòa án nhân dân tối cao để xác định chính xác điểm thi đua và làm căn cứ bình xét danh hiệu thi đua.

- Các đơn vị không hoàn thành các chỉ tiêu thi đua đề ra là các đơn vị có tổng số điểm đạt được thấp hơn mức điểm chuẩn.

- Các đơn vị hoàn thành các chỉ tiêu thi đua đề ra là các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ, có tổng số điểm đạt được bằng mức điểm chuẩn.

- Các đơn vị hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua đề ra là các đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có tổng số điểm đạt được trên mức điểm chuẩn.

3. Về áp dụng điểm để xét tặng các danh hiệu thi đua

Trên cơ sở kết quả chấm điểm thi đua đối với các đơn vị và căn cứ vào tỷ lệ được khen thưởng để xét và đề nghị tặng danh hiệu thi đua, theo nguyên tắc như sau:

- Cờ thi đua Tòa án nhân dân: lựa chọn trong số các đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Cờ thi đua của Chính phủ: lựa chọn trong số các đơn vị tiêu biểu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, dẫn đầu trong số đơn vị đã được xét, đề nghị tặng Cờ thi đua Tòa án nhân dân.

- Đối với các đơn vị thuộc trường hợp điểm liệt theo quy định tại Bảng chấm điểm thi đua thì vẫn chấm điểm thi đua nhưng không đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua.

- Trường hợp đặc biệt do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định.

4. Tổ chức thực hiện

- Chánh án các Tòa án nhân dân cấp cao và Vụ trưởng các Vụ Giám đốc kiểm tra thuộc Tòa án nhân dân tối cao chịu trách nhiệm tổ chức tiến hành tự kiểm tra, đánh giá chính xác kết quả tự chấm điểm thi đua của đơn vị thuộc thẩm quyền.

- Cục trưởng Cục thi đua có trách nhiệm đánh giá kết quả thi đua của các đơn vị thành viên thuộc Cục thi đua; thẩm tra kết quả tự chấm điểm thi đua của các đơn vị thuộc Cục thi đua đăng ký bình xét danh hiệu Cờ thi đua Tòa án nhân dân và Cờ thi đua của Chính phủ.

- Bảng chấm điểm thi đua của các đơn vị đăng ký Cờ thi đua phải có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị, sau đó gửi cho Vụ Thi đua - Khen thưởng (đơn vị thường trực của Hội đồng thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân) và Cục trưởng Cục thi đua trước ngày 05 tháng 12 hàng năm để phục vụ Hội nghị tổng kết thi đua của Cục thi đua./.